

Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số

Ngày nhận bài: 13/07/2026 | Ngày phản biện: 25/07/2026 | Ngày xuất bản: 10/09/2026

Tác giả: Vũ Thị Ngọc Thuỳ (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

DOI: 10.66057/llcttt-31494

Tóm tắt: Biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ là môn học cùng tập hợp với các thể loại sách quan trọng trong chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Biên tập xuất bản. Bài viết nhấn mạnh sự cần thiết đổi mới giảng dạy môn học trong bối cảnh chuyển đổi số với nhiều sự thay đổi. Tác giả đề xuất các giải pháp như: tăng cường thực hành xử lý bản thảo; áp dụng học tập qua dự án để mô phỏng quy trình thực tế; sử dụng AI như công cụ hỗ trợ; và tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với nhà xuất bản, doanh nghiệp. Những đổi mới này giúp nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu thị trường hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra những tác động sâu sắc và toàn diện lên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó ngành xuất bản không phải là ngoại lệ. Chỉ thị 04 CT/TW của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới ban hành vào tháng 3 năm 2026 ra đời trong bối cảnh đó, thể hiện tầm nhìn chiến lược, toàn diện và lâu dài của Đảng đối với sự phát triển của xuất bản nói riêng, cũng như đối với mối quan hệ hữu cơ giữa xuất bản với giáo dục nói chung. Chỉ thị chỉ rõ: "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động xuất bản là nhiệm vụ cấp bách, cần đổi mới căn bản chương trình đào tạo, phương pháp quản trị nguồn nhân lực; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo; bảo đảm cho ngành xuất bản có đội ngũ cán bộ, biên tập viên, chuyên gia công nghệ, nhà quản trị giỏi đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới" (Ban Bí thư, 2026).

Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành xuất bản, đặc biệt là đội ngũ biên tập viên chuyên sâu về mảng khoa học - kỹ thuật - công nghệ trở thành một yêu cầu cần thiết. Sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ không chỉ là phương tiện lưu trữ tri thức mà còn là nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, phương pháp dạy học truyền thống trong các cơ sở đào tạo đại học hiện nay đang bộc lộ một số hạn chế, đòi hỏi sự thay đổi về tư duy sư phạm và phương pháp tiếp cận để đáp ứng các tiêu chuẩn nghiệp vụ hiện đại và sự đòi hỏi của các nhà tuyển dụng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu kết hợp với quan sát và phân tích thực tiễn đào tạo nhằm làm rõ yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy môn Biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số. Nguồn tư liệu gồm các văn bản chỉ đạo, tài liệu chuyên ngành, giáo trình, báo cáo ngành và các công trình nghiên cứu có liên quan. Đồng thời, phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu yêu cầu năng lực của biên tập viên trong môi trường xuất bản truyền thống và môi trường xuất bản số; trên cơ sở đó, phương pháp khái quát hóa được vận dụng nhằm đề xuất các định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo và yêu cầu thực tiễn của ngành xuất bản.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Tăng cường thực hành cho sinh viên

Sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu sách xuất bản hàng năm của nước ta. Số lượng các nhà xuất bản chuyên xuất bản sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ khá nhiều (16/54 nhà xuất bản trên toàn quốc), chưa kể các nhà xuất bản tổng hợp và địa phương cũng xuất bản dòng sách này. Bởi vậy, nguồn nhân lực biên tập viên làm việc rất cần có các yêu cầu về phẩm chất, năng lực

làm việc cụ thể. Đổi mới phương pháp giảng dạy chính là sự thay đổi nhận thức về đào tạo và phương pháp giảng dạy của giảng viên, từ đó người giảng dạy sẽ thực hiện được nhiều thao tác nghiệp vụ sư phạm mang tính đổi mới rõ rệt.

Tăng cường thực hành là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo học phần Biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ cho sinh viên năm thứ tư chuyên ngành Biên tập xuất bản, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền Mặc dù học phần hiện được thiết kế với 03 tín chỉ, trong đó có 30 tiết thực hành, nhưng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp cho thấy thời lượng và hình thức thực hành cần tiếp tục được đổi mới theo hướng gắn với quy trình biên tập tại các đơn vị xuất bản. Với đặc thù là môn học mang tính ứng dụng cao, sinh viên không chỉ cần nắm vững những vấn đề lý luận về sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ mà còn phải thành thạo các kỹ năng tổ chức bản thảo, nhận xét và biên tập bản thảo, xử lý số liệu, bảng biểu, công thức, hình vẽ kỹ thuật, sơ đồ, biểu đồ, bản đồ và các xuất bản phẩm thông tin khoa học.

Đối với nhiều sinh viên, sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ thường được xem là loại bản thảo khó do chứa nhiều thuật ngữ chuyên ngành và các kênh thông tin phi văn bản. Vì vậy, hoạt động thực hành cần được tổ chức theo lộ trình từ dễ đến khó, từ xử lý từng thành phần riêng lẻ đến biên tập các bản thảo hoàn chỉnh. Mỗi bài thực hành đều gắn với các bản thảo thực tế, yêu cầu sinh viên lập phiếu nhận xét hoặc phiếu biên tập theo đúng quy trình nghiệp vụ của các nhà xuất bản. Qua đó, sinh viên hình thành khả năng đánh giá chất lượng bản thảo, xác định hướng xử lý và đưa ra quyết định biên tập trên cơ sở các tiêu chí chuyên môn.

Bên cạnh các kỹ năng biên tập nội dung và hình thức, sinh viên cần được rèn luyện những thao tác nghiệp vụ thường gặp như viết lời nói đầu, lời giới thiệu sách, chuẩn hóa thuật ngữ, biên tập ngôn ngữ, kiểm tra số liệu, công thức, bảng biểu, sơ đồ và hình vẽ kỹ thuật. Hệ thống bài tập cần được xây dựng đa dạng, phản ánh những lỗi điển hình trong thực tiễn xuất bản, đồng thời cập nhật các tình huống mới phát sinh trong môi trường xuất bản số. Việc tăng cường thực hành theo hướng này không chỉ giúp sinh viên vượt qua tâm lý e ngại đối với bản thảo khoa học - kỹ thuật - công nghệ mà còn hình thành tư duy nghề nghiệp, kỹ năng xử lý bản thảo và năng lực thích ứng với yêu cầu của hoạt động xuất bản hiện nay.

3.1.2. Áp dụng phương pháp học tập qua dự án

Để khắc phục những hạn chế của phương pháp giảng dạy thiên về truyền thụ lý thuyết, việc áp dụng học tập qua dự án (Project-based Learning) được xem là một hướng tiếp cận phù hợp đối với đào tạo biên tập viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Đây không chỉ là một phương pháp dạy học mà còn là triết lý giáo dục đề cao trải nghiệm thực tiễn, trong đó người học lĩnh hội tri thức và phát triển năng lực thông qua việc giải quyết các vấn đề nghề nghiệp. UNESCO (2021) nhấn mạnh: “Trong một kế hoạch xã hội mới về giáo dục, phương pháp sư phạm cần được đặt trên nền tảng của sự hợp tác và đoàn kết, nhằm phát triển năng lực để người học và người dạy cùng làm việc với nhau trên cơ sở niềm tin, qua đó góp phần chuyển biến thế giới” (UNESCO, 2021, tr 50). Quan điểm này cho thấy quá trình dạy học cần được tổ chức theo hướng tăng cường hợp tác giữa người dạy và người học, đồng thời tạo môi trường để người học phát triển năng lực làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và thích ứng với những yêu cầu mới của nghề nghiệp.

Trong lĩnh vực biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ, học tập qua dự án đặc biệt phù hợp bởi hoạt động biên tập luôn gắn với quy trình xử lý bản thảo và sự phối hợp của nhiều chủ thể. Theo đó, sinh viên được giao một bản thảo khoa học thô, có thể là một bài báo nghiên cứu hoặc một chương sách chuyên khảo, sau đó thực hiện toàn bộ quy trình biên tập từ tiếp nhận bản thảo, xây dựng kế hoạch biên tập, biên tập nội dung, kiểm tra dữ liệu, biên tập hình thức, cho đến hoàn thiện sản phẩm xuất bản. Trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên chủ động phân công vai trò trong nhóm, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh và chịu trách nhiệm về tiến độ cũng như chất lượng sản phẩm.

Khác với phương pháp học tập truyền thống, học tập qua dự án không chỉ yêu cầu sinh viên sửa lỗi bản thảo mà còn đòi hỏi khả năng tra cứu tài liệu chuyên ngành, đối chiếu thuật ngữ khoa học, cập nhật tiêu chuẩn chuyên môn và đưa ra các quyết định biên tập có căn cứ. Đồng thời, việc thường xuyên tiếp nhận phản hồi từ giảng viên, chuyên gia của các nhà xuất bản và các thành viên trong nhóm giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và năng lực tự đánh giá. Kết thúc dự án, sinh viên trình bày sản phẩm trước hội đồng biên tập mô phỏng, bảo vệ

các quyết định biên tập và giải trình phương án xử lý bản thảo như trong môi trường nghề nghiệp thực tế.

Để bảo đảm tính khách quan trong đánh giá kết quả học tập, việc sử dụng Rubric với các tiêu chí cụ thể về độ chính xác nội dung, kỹ thuật biên tập, khả năng sử dụng công cụ số và AI, cũng như năng lực tư duy phản biện và giao tiếp là cần thiết. Hệ thống tiêu chí này không chỉ giúp giảng viên đánh giá đúng mức độ đạt chuẩn đầu ra mà còn tạo điều kiện để sinh viên tự đánh giá, điều chỉnh quá trình học tập và từng bước hình thành năng lực biên tập chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của hoạt động xuất bản trong thời đại số. Giảng viên có thể đánh giá dự án biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ dựa trên các tiêu chí sau:

Tiêu chí	Mức độ 1: Cần cải thiện	Mức độ 2: Đạt yêu cầu	Mức độ 3: Xuất sắc
Độ chính xác nội dung	Còn nhiều lỗi sai về thuật ngữ và dữ liệu khoa học.	Đảm bảo tính chính xác cơ bản; thuật ngữ nhất quán.	Phát hiện và hiệu đính được các lỗi logic sâu trong bản thảo.
Kỹ thuật biên tập	Sử dụng sai ký hiệu biên tập; bản thảo vẫn còn lỗi trình bày.	Tuân thủ tốt các quy tắc biên tập và tiêu chuẩn TCVN.	Trình bày bản thảo cực kỳ sạch sẽ, chuyên nghiệp; tối ưu hóa cấu trúc thông tin.
Sử dụng công cụ (AI/LaTeX)	Không biết sử dụng công cụ hoặc phụ thuộc hoàn toàn vào AI.	Sử dụng hiệu quả AI để hỗ trợ biên tập; dàn trang LaTeX đúng chuẩn.	Làm chủ các công cụ để tăng tốc quy trình mà vẫn giữ được sự kiểm soát chuyên môn.
Tư duy phản biện và giao tiếp	Câu hỏi dành cho tác giả/cộng tác viên mơ hồ hoặc thiếu tôn trọng.	Giao tiếp rõ ràng; đưa ra được các kiến nghị sửa đổi hợp lý.	Đàm phán thành công các vấn đề phức tạp; có tư duy sáng tạo trong giải quyết vấn đề.

3.1.3. Cập nhật giảng dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào biên tập

Cuộc cách mạng AI đang thay đổi bản chất của công việc biên tập. Điều này đặt ra thách thức cho các cơ sở đào tạo là sinh viên cần được học cách sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ hiệu quả thay vì để AI thay thế tư duy phản biện. “Việc đưa AI vào giáo dục cũng làm nổi bật những vấn đề về phương pháp sư phạm, cơ cấu tổ chức, khả năng tiếp cận, đạo đức, công bằng và tính bền vững; bởi để có thể tự động hóa một

hoạt động, trước hết cần phải hiểu đầy đủ bản chất của hoạt động đó” (Miao et al, 3, tr 13). Quan điểm này cho thấy việc tích hợp AI vào đào tạo không chỉ đơn thuần là đưa các công cụ công nghệ vào giảng dạy mà còn đòi hỏi sự đổi mới về phương pháp sư phạm, tổ chức hoạt động học tập và định hướng phát triển năng lực người học. Đồng thời, UNESCO (2022) cũng khẳng định: Khuyến nghị này nhằm tạo cơ sở để các hệ thống AI phục vụ lợi ích của nhân loại, của mỗi cá nhân, của xã hội cũng như của môi trường và hệ sinh thái, đồng thời ngăn ngừa những tác động gây hại. Khuyến nghị cũng hướng tới thúc đẩy việc sử dụng AI vì các mục đích hòa bình (UNESCO, 2022, tr 14). Điều này cho thấy việc đưa AI vào đào tạo biên tập viên không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả xử lý bản thảo mà còn phải hướng tới việc sử dụng AI một cách có trách nhiệm, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và bảo đảm lợi ích của con người trong toàn bộ quá trình biên tập và xuất bản. Vì vậy, trong đào tạo biên tập viên, AI cần được tiếp cận như một công cụ hỗ trợ nâng cao hiệu quả nghề nghiệp, đồng thời người học phải được trang bị năng lực đánh giá, kiểm chứng và sử dụng kết quả do AI tạo ra một cách có trách nhiệm.

AI có khả năng hỗ trợ biên tập viên ở nhiều giai đoạn khác nhau, giúp giảm bớt các thao tác thủ công và tăng cường năng suất lao động. Ở công đoạn tiền biên tập, AI có thể giúp quét nhanh hàng nghìn bản thảo để phân loại dựa trên xu hướng thị trường hoặc phát hiện sớm các dấu hiệu đạo văn, làm giả dữ liệu. Trong công đoạn biên tập ngôn ngữ và phong cách, các công cụ như ChatGPT, Writefull hay DeepL Write cung cấp phản hồi nhanh về ngữ pháp và hỗ trợ điều chỉnh văn phong khoa học phù hợp với độc giả mục tiêu. Các nền tảng như SciSummary hoặc Scholarcy sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn để tạo ra các bản tóm tắt súc tích về phương pháp nghiên cứu và kết quả chính, giúp biên tập viên nhanh chóng đánh giá giá trị khoa học của bản thảo. AI cũng có thể phát hiện sự không thống nhất trong việc sử dụng thuật ngữ hoặc chữ viết tắt trong các tài liệu dài hàng trăm trang – công việc vốn rất tốn thời gian nếu thực hiện hoàn toàn bằng con người. Đây đều là những kỹ năng mà sinh viên cần được làm quen và hướng dẫn sử dụng trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, mặc dù AI có nhiều ưu thế, công nghệ này không thể thay thế năng lực phán đoán, tư duy phản biện và sự nhạy cảm về tư tưởng, văn hóa của biên tập viên. AI vẫn có thể mắc lỗi về logic, tạo ra thông tin sai lệch hoặc duy trì những định kiến vốn có trong dữ liệu huấn luyện. Vì vậy, trong quá trình đào tạo, sinh viên cần được rèn

luyện kỹ năng đặt câu hỏi (prompting), xây dựng câu lệnh hiệu quả để khai thác tối đa khả năng của AI, đồng thời phải có nền tảng chuyên môn đủ vững để nhận diện và kiểm chứng những nội dung chưa chính xác. Một nguyên tắc quan trọng cần được quán triệt trong chương trình đào tạo là AI có thể hỗ trợ cấu trúc bản thảo, cải thiện tính mạch lạc và tăng hiệu quả xử lý thông tin, nhưng trách nhiệm cuối cùng đối với nội dung, tính liên chính học thuật và các quyết định biên tập cốt lõi vẫn phải thuộc về con người.

3.1.4. Tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo và các đơn vị liên quan

Đổi mới phương pháp dạy học chỉ có thể đạt hiệu quả bền vững khi được triển khai trong mối liên kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và hệ sinh thái xuất bản. Với đặc thù là môn học gắn trực tiếp với hoạt động nghề nghiệp, biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ đòi hỏi người học không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn hiểu rõ quy trình tổ chức xuất bản, yêu cầu của thị trường và những biến đổi do công nghệ số, đặc biệt là AI, mang lại. Vì vậy, cơ sở đào tạo cần xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên với các bên liên quan như cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản, Hội Xuất bản Việt Nam, các nhà xuất bản, doanh nghiệp phát hành, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xuất bản.

Trong đó, các nhà xuất bản và doanh nghiệp xuất bản không chỉ là nơi tiếp nhận sinh viên thực tập mà cần trở thành đối tác đào tạo, tham gia xây dựng chương trình, cung cấp các tình huống nghề nghiệp và bản thảo thực tế để tổ chức các dự án học tập. Việc mời các biên tập viên giàu kinh nghiệm, chuyên gia công nghệ và nhà quản lý xuất bản tham gia giảng dạy chuyên đề, hướng dẫn dự án hoặc phản biện sản phẩm sẽ giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, từ xử lý bản thảo chuyên khảo, kiểm chứng dữ liệu, ứng dụng AI trong biên tập đến giải quyết các vấn đề về đạo đức nghề nghiệp và quản trị quy trình xuất bản.

Theo hướng tiếp cận đó, đổi mới phương pháp dạy học không chỉ dừng lại ở việc thay đổi kỹ thuật giảng dạy mà là quá trình tái cấu trúc hoạt động đào tạo theo hướng mở, tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp và gắn kết với nhu cầu phát triển của ngành xuất bản trong bối cảnh chuyển đổi số. Giảng viên chuyển từ vai trò truyền thụ tri thức sang vai trò thiết kế môi trường học tập, hướng dẫn, điều phối và hỗ trợ sinh viên giải quyết

các vấn đề nghề nghiệp; trong khi các đơn vị xuất bản và doanh nghiệp trở thành môi trường để kiểm chứng, bổ sung và cập nhật tri thức từ thực tiễn. Mô hình hợp tác này góp phần thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng nhân lực, đồng thời hình thành cho sinh viên năng lực nghề nghiệp, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng làm việc trong môi trường số và ý thức sử dụng AI một cách có trách nhiệm trước khi tham gia thị trường lao động.

3.2. Thảo luận

Vấn đề đặt ra không chỉ là xác nhận nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ mà là nhận diện yêu cầu đào tạo hiện nay và thực tiễn nghề nghiệp đang biến đổi nhanh. Một mặt, học phần vẫn phải bảo đảm nền tảng nghiệp vụ biên tập, mặt khác, môi trường xuất bản số khiến mục tiêu đào tạo không thể chỉ dừng ở việc truyền đạt quy trình biên tập, mà cần chuyển sang hình thành năng lực xử lý tình huống nghề nghiệp trong những điều kiện có nhiều biến số.

Từ góc độ tổ chức dạy học, các giải pháp như tăng cường thực hành, học tập qua dự án, sử dụng Rubric và tích hợp AI có mối quan hệ hỗ trợ nhưng không tự động tạo ra hiệu quả nếu được triển khai rời rạc. Thực hành chỉ có ý nghĩa khi bản thảo được lựa chọn đủ gần với thực tế xuất bản; học tập qua dự án chỉ phát huy tác dụng khi sinh viên được đặt vào quy trình có phân vai, có phản hồi và có yêu cầu giải trình quyết định biên tập; Rubric cũng không nên được hiểu đơn thuần là bảng chấm điểm, mà cần trở thành công cụ giúp người học nhìn thấy tiêu chuẩn nghề nghiệp. Trong cách tiếp cận đó, giảng viên không còn là người cung cấp toàn bộ lời giải, mà là người thiết kế tình huống, điều phối tiến trình và tạo điều kiện để sinh viên tự phát hiện vấn đề trong bản thảo.

Một điểm cần thảo luận thêm là vị trí của AI trong đào tạo biên tập viên. Nếu chỉ giới thiệu AI như công cụ giúp sửa câu, tóm tắt văn bản hoặc kiểm tra lỗi, người học dễ hình thành thói quen phụ thuộc vào kết quả do máy tạo ra. Ngược lại, nếu loại bỏ AI khỏi lớp học, chương trình đào tạo sẽ khó phản ánh đúng thực tiễn nghề nghiệp đang diễn ra. Vì vậy, vấn đề quan trọng là xây dựng các tình huống buộc sinh viên phải so sánh, kiểm chứng và phản biện đầu ra của AI. Chẳng hạn, cùng một bản thảo khoa

học có thể được xử lý qua nhiều công cụ khác nhau, sau đó sinh viên phải chỉ ra điểm đúng, điểm sai, nguy cơ sai lệch thuật ngữ, thiếu căn cứ dữ liệu hoặc làm biến đổi ý đồ học thuật của tác giả. Qua đó, AI trở thành đối tượng để rèn luyện năng lực phán đoán nghề nghiệp, chứ không chỉ là phương tiện tăng tốc thao tác biên tập. Bên cạnh đó, việc kết nối với nhà xuất bản, doanh nghiệp công nghệ và chuyên gia nghề nghiệp không nên chỉ được xem như hoạt động hỗ trợ bên ngoài chương trình, mà cần được đưa vào mục tiêu bài giảng. Các phản hồi từ đơn vị xuất bản có thể giúp sinh viên hiểu những khía cạnh thường khó thể hiện đầy đủ nếu lớp học chỉ vận hành bằng giáo trình và bài tập giả định.

4. Kết luận

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu mới từ Chỉ thị 04-CT/TW, đổi mới dạy học môn Biên tập sách khoa học - kỹ thuật - công nghệ là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực xuất bản. Bài viết cho thấy việc đổi mới cần tập trung vào ba hướng chính: tăng cường thực hành trên các dạng bản thảo đặc thù; tổ chức học tập qua dự án gắn với Rubric đánh giá rõ ràng; và cập nhật năng lực sử dụng công cụ số, đặc biệt là AI, theo nguyên tắc có kiểm soát. Cùng với đó, sự kết nối giữa cơ sở đào tạo với nhà xuất bản, doanh nghiệp công nghệ và chuyên gia thực tiễn sẽ giúp hình thành môi trường học tập gắn với nghề nghiệp, qua đó phát triển ở sinh viên năng lực biên tập, tư duy phản biện, trách nhiệm đạo đức và khả năng thích ứng với thị trường lao động trong thời đại số./.

Tài liệu tham khảo

Ban Bí thư (2026), Chỉ thị 04-CT/TW của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới.

UNESCO (2021). Reimagining our futures together: A new social contract for education. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/ASRB4722>

Miao, F., Holmes, W., Huang, R., & Zhang, H. (2021). AI and education: Guidance for policy-makers. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/PCSP7350>

UNESCO. (2022). Recommendation on the ethics of artificial intelligence. UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000381137>